

TỜ TRÌNH
Đề nghị xây dựng dự án
Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam được Quốc hội khóa XIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam ban hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để thống nhất tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tạm giữ, tạm giam. Luật đã quy định nhiều nội dung mới quan trọng nhằm thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Hiến pháp; đồng thời, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự; đánh dấu bước tiến mới trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật về an ninh, trật tự nói riêng; đáp ứng yêu cầu quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam nhằm tiếp tục nâng cao, bảo đảm hiệu quả công tác thi hành tạm giữ, tạm giam; cụ thể hóa quy định về quyền con người theo Hiến pháp năm 2013; thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng trong việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh; đổi mới phương thức quản lý, giám sát đối với người thi hành tạm giữ, tạm giam. Việc sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam được xây dựng dựa trên cơ sở chính trị, pháp lý sau:

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022) đề ra bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn

trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân cần “*Tiếp tục thể chế hoá, cụ thể hoá kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*” và nhiệm vụ xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự, trong đó cần “*Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân đối với người bị giữ, bị bắt, tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật*”.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó, chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm.

- Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, trong đó đề ra giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh.

- Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, trong đó đề ra nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, có nội dung Nhà nước ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; có trách nhiệm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 đã bổ sung các quy định nhằm cụ thể hoá quyền con người quy định tại Hiến pháp năm 2013, tuy nhiên, để tiếp tục cụ thể hoá các quy định về quyền con người, bảo đảm nguyên tắc “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*” (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013), thì cần nghiên cứu sửa đổi các quy định về thi hành tạm giữ, tạm giam, trong đó, bổ sung các quy định cụ thể về thực hiện chế độ đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. Cơ sở thực tiễn

Quá trình triển khai thực hiện Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: (1) Công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tạm giữ, tạm giam được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, chặt chẽ trong công tác tạm giữ, tạm giam; (2) Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật được tiến hành kịp thời đồng bộ với nội dung và hình thức đa dạng, sinh động; (3) Hệ thống tổ chức của cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam, cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam được kiện toàn từ cấp bộ, cấp tỉnh đến cấp huyện đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, hiện nay, cả nước có 78 trại tạm giam, 720 nhà tạm giữ, 247 buồng tạm giữ (Bộ Công an đang quản lý 69 trại tạm giam, 703 nhà tạm giữ, Bộ Quốc phòng quản lý 09 trại tạm giam, 17 nhà tạm giữ và 247 buồng tạm giữ của đồn biên phòng); (4) Việc thực hiện chế độ quản lý giam giữ từ khâu tiếp nhận, phân loại, bố trí giam giữ, điều chuyển trích xuất, xử lý kỷ luật và giải quyết trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam bỏ trốn, chết, phạm tội mới từng bước đi vào nền nếp, thống nhất; việc thực hiện chế độ của người bị tạm giữ, tạm giam, người bị tạm giữ, tạm giam là người dưới 18 tuổi, phụ nữ có thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, thực hiện chế độ đối với người bị kết án tử hình đang bị tạm giam được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, góp phần phục vụ có hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; (5) Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác quản lý giam giữ đã và đang được Nhà nước quan tâm đầu tư, xây dựng. Biên chế cán bộ, chiến sĩ ngày càng tăng về chất lượng; cán bộ, chiến sĩ công tác ở các trại tạm giam, nhà tạm giữ, buồng tạm giữ đã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, pháp luật và nghiệp vụ nên đã hạn chế nhiều sai phạm xảy ra; (6) Việc thực hiện cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam bước đầu đã đạt được hiệu quả; công tác kiểm sát quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý thi hành tạm giữ, tạm giam đạt hiệu quả tốt, khắc phục, xử lý ngay những vi phạm trong công tác quản lý thi hành tạm giữ, tạm giam; (7) Công tác phối hợp giữa cơ sở giam giữ với các cơ quan có thẩm quyền tố tụng, các cơ quan có liên quan đến công tác thi hành tạm giữ, tạm giam được duy trì thường xuyên, liên tục, đảm bảo thực hiện tốt, có hiệu quả công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sau hơn 06 năm triển khai thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam đã bộc lộ một số khó khăn, bất cập phát sinh từ các quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật chưa thực sự đồng bộ, chưa đáp ứng tốt nhất yêu cầu công tác tạm giữ, tạm giam đã ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả công tác này, cụ thể như sau: (1) Các quy định về chế độ quản lý, giám sát người bị tạm giữ, người bị tạm giam còn nhiều vướng mắc (chưa có

quy định cụ thể về: Chuyển giao người bị bắt theo quyết định truy nã cho cơ quan đã ra quyết định truy nã; thời điểm thực hiện các công việc để tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam; giải quyết trường hợp trước thời điểm tổ chức tiếp nhận mà người bị tạm giữ, tạm giam bị bệnh nặng cần kịp thời điều trị, cứu chữa tại cơ sở y tế; quy định về điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam; trích xuất phục vụ công tác tạm giam, tham gia thực hiện giao dịch dân sự; chưa có quy định về thẩm quyền của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh trong điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam từ các buồng tạm giữ của đồn Biên phòng đến các cơ sở giam giữ trong Công an nhân dân...); (2) Chế độ, chính sách của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, của người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án chưa thực sự hoàn thiện như: Chưa có quy định cụ thể về chế độ gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu của người chờ chấp hành án phạt tù, người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án; định lượng quà là đồ ăn, uống cho mỗi lần gửi của người bị tạm giữ, người bị tạm giam còn thấp chưa phù hợp với thực tiễn; chưa có quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giam giữ đối với người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án;...; ngoài ra, số lượng người bị kết án tử hình liên tục tăng, trong khi đó cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ để phục vụ quản lý, giam giữ tại một số trại tạm giam chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, thường xuyên xảy ra tình trạng quá tải giam giữ, mất an toàn, do đó cần có quy định mang tính nguyên tắc về điều kiện đảm bảo các điều kiện bảo đảm phục vụ quản lý chặt chẽ đối với người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án; (3) Luật chưa có các quy định mang tính nguyên tắc về điều kiện đảm bảo đối với công tác thi hành tạm giữ, tạm giam như: Về bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam; về thiết kế, thi công xây dựng các công trình giam giữ theo các quy chuẩn kỹ thuật riêng, bảo đảm tính đặc thù và an toàn tuyệt đối của các cơ sở giam giữ; về bố trí cán bộ, nhân lực và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ chiến sĩ làm công tác tạm giữ, tạm giam đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác.

Ngoài những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quá trình triển khai thi hành Luật nêu trên, qua thực tiễn thực hiện công tác tạm giữ, tạm giam đặt ra một số vấn đề cần nghiên cứu, bổ sung các chế định mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác tạm giữ, tạm giam, cụ thể là đáp ứng xu hướng của thế giới về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong mọi lĩnh vực của đời sống, xã hội; thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại gắn với công tác chuyển đổi số, đổi mới và nâng cao, chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân trong điều kiện cách mạng 4.0, cần bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), cấm đi khỏi nơi cư trú là biện pháp ngăn chặn có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nhằm bảo đảm sự có mặt của họ theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Bị can, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú phải làm giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trong đó, có nghĩa vụ chịu sự quản lý, theo dõi của chính quyền cấp xã hoặc đơn vị quân đội. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành quy định biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú còn phát sinh một số bất cập như: Chưa có trình tự, thủ tục thi hành biện pháp này kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; do chưa áp dụng các ứng dụng khoa học, công nghệ nên các cơ quan cũng không biết đối tượng được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đi đâu, làm gì để áp dụng các biện pháp theo dõi, quản lý; thực tiễn đã xảy ra các đối tượng được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bỏ trốn dẫn đến các cơ quan có thẩm quyền phải ban hành quyết định truy nã.

Những tồn tại, khó khăn nêu trên đã ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác tạm giữ, tạm giam và đặt ra vấn đề cần sửa đổi Luật, do đó việc lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú là cần thiết với những lý do cụ thể như sau:

Một là, mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam để bổ sung quy định về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đã nêu ở trên, cần thiết phải bổ sung quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; về việc lao động, học tập của người được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; giải quyết việc vắng mặt tại nơi cư trú của người được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; áp dụng giám sát điện tử phòng ngừa người được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội; quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thi hành giám sát điện tử.

Giám sát điện tử được áp dụng đối với người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bằng cách gắn thiết bị giám sát điện tử (vòng đeo tay hoặc đeo chân) trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để theo dõi quản lý di biến động của các đối tượng, có thể nhận dạng từ xa, theo dõi vị trí của người đó và có một hệ thống tích hợp để giám sát việc tháo, mở thiết bị trái phép.

Do đó, sẽ mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, bổ sung quy định về thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (trong đó bổ sung các quy định về cơ quan có trách nhiệm thi hành, cơ chế giám

sát, quản lý và các điều kiện bảo đảm để thi hành biện pháp ngăn chặn); theo đó, dự kiến sẽ đổi tên Luật thành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hai là, để nâng cao hiệu quả sử dụng và vận hành cơ sở giam giữ

Trong thời gian gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ thông tin đã và đang giúp các quốc gia phát triển kinh tế – xã hội, góp phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, hoàn thành cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Trước tình hình đó, Đảng ta cũng đã có sự chỉ đạo kịp thời nhằm thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, cụ thể như Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”. Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Do đó, trong quá trình nghiên cứu thực tiễn thực hiện công tác tạm giữ, tạm giam đặt ra vấn đề cần nghiên cứu, bổ sung một số chế định mang tính nguyên tắc về ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ vào công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự nhằm nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng xu hướng của thế giới về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong mọi lĩnh vực của đời sống, xã hội; thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại gắn với công tác chuyển đổi số, đổi mới và nâng cao, chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ trong điều kiện cách mạng 4.0, cần bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam.

Cơ sở giam giữ là một loại công trình mang tính đặc thù cao, phải đảm bảo nhiều yếu tố trong thiết kế, thi công các công trình này. Tuy nhiên, hiện nay, quy định mang tính nguyên tắc về thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công an trong việc quy định các quy chuẩn kỹ thuật riêng để phục vụ việc thiết kế, xây dựng các cơ sở giam giữ để đảm bảo tính đặc thù và sự an toàn tuyệt đối cho loại công trình này chưa được xây dựng trong Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Do đó, cần phải có định mang tính nguyên tắc về thẩm quyền quy định quy chuẩn kỹ thuật riêng trong thiết kế và xây dựng các cơ sở giam giữ, và vấn đề này cần phải được quy định trong Luật để bảo đảm hiệu lực thi hành, không bị điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật khác hoặc các văn bản hành chính.

Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam hiện hành thiếu các quy định trong việc xác định một số khu vực chuyên biệt để phục vụ xét xử trực tuyến theo quy định

của pháp luật và trung tâm chỉ huy, điều hành tại phục vụ việc quản lý, khai thác dữ liệu tại các cơ sở giam giữ. Do vậy, cần bổ sung quy định về phòng xét xử trực tuyến và trung tâm chỉ huy, điều hành tại các cơ sở giam giữ để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc bố trí, vận hành, sử dụng các khu vực nêu trên.

Ba là, để giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam

Trên cơ sở những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam về các quy định về chế độ quản lý, giám sát người bị tạm giữ, người bị tạm giam; chế độ, chính sách của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, của người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án; điều kiện đảm bảo đối với công tác thi hành tạm giữ, tạm giam đã nêu ở trên đặt ra vấn đề cần sửa đổi một số quy định của Luật cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ quản lý, giám sát người bị tạm giữ, người bị tạm giam như bổ sung các quy định về: Chuyển giao người bị bắt theo quyết định truy nã cho cơ quan đã ra quyết định truy nã; thời điểm thực hiện các công việc để tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam; bổ sung quy định về thời hạn lập danh chỉ bản; bổ sung quy định khi tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam cần thực hiện hoạt động thu thập sinh trắc học đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam gồm ảnh khuôn mặt, vân tay, móng mắt, ADN, giọng nói; giải quyết trường hợp trước thời điểm tổ chức tiếp nhận mà người bị tạm giữ, tạm giam bị bệnh nặng cần kịp thời điều trị, cứu chữa tại cơ sở y tế; quy định về điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam; bổ sung quy định trích xuất phục vụ công tác tạm giam, tham gia thực hiện giao dịch dân sự, bổ quy định về trích xuất người bị tạm giữ, tạm giam phục vụ hoạt động thi hành án; thẩm quyền của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh trong điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam từ các buồng tạm giữ của đồn Biên phòng đến các cơ sở giam giữ trong Công an nhân dân...;

- Sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, của người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án như bổ sung các quy định về: Chế độ gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu của người chờ chấp hành án phạt tù, người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án; tăng định lượng quà là đồ ăn, uống cho mỗi lần gửi của người bị tạm giữ, người bị tạm giam; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giam giữ đối với người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án; bổ sung quy định cụ thể về chế độ sinh hoạt tinh thần của người bị tạm giữ, người bị tạm giam; sửa đổi, bổ sung chế độ thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự của người bị tạm giữ, bị tạm giam....;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về các điều kiện bảo đảm phục vụ quản lý chặt chẽ đối với người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án.

Với những lý do nêu trên thì việc nghiên cứu để sửa đổi Luật Thi hành

tạm giữ, tạm giam là yêu cầu cấp thiết, khách quan và bảo đảm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác tạm giữ, tạm giam trong thời gian tới. Đồng thời đề xuất sửa đổi tên Luật thành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Mục đích xây dựng Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú nhằm tiếp tục nâng cao, bảo đảm hiệu quả công tác thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; tiếp tục cụ thể hóa quy định về quyền con người theo Hiến pháp năm 2013; thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng trong việc áp dụng khoa học – kỹ thuật, công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh; đổi mới phương thức quản lý, giám sát đối với người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đề cao hiệu quả phòng ngừa trong việc xử lý người phạm tội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của tổ chức, cá nhân.

2. Quan điểm xây dựng Luật

a) Quán triệt và thể chế hóa quan điểm của Đảng về công tác tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú phải đặt trong tổng thể và bảo đảm đồng bộ với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

b) Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú; bảo đảm các quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú mang tính cụ thể, dễ tổ chức thực hiện.

c) Quy định cụ thể, bảo đảm tính minh bạch, tính khả thi của công tác này; góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân; đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta.

d) Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật và thực tiễn công tác tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú của một số quốc gia trên thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam; bảo đảm phù hợp với pháp luật, thông lệ và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

đ) Đáp ứng được xu hướng của thế giới về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong mọi lĩnh vực của đời sống, xã hội.

e) Kế thừa những quy định còn phù hợp của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam hiện hành; bổ sung những quy định mới để khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc sau hơn 06 năm thi hành Luật; bảo đảm hiệu quả công tác này, quyền con người, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT

Dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú điều chỉnh về hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú; chế độ quản lý giam giữ; chế độ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị kết án tử hình đang bị tạm giam; người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người dưới 18 tuổi, phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; thi hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú; khiếu nại tố cáo trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam; trách nhiệm quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, sẽ sửa đổi cơ bản các quy định trong Luật thi hành tạm giữ, tạm giam hiện hành nhằm giải quyết những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách 1: Mở rộng phạm vi điều chỉnh của luật, bổ sung quy định về thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

a) Mục tiêu của chính sách

Thiết lập các quy định để quản lý chặt chẽ đối tượng được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, quy định rõ trình tự, thủ tục, hồ sơ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

b) Nội dung của chính sách

Mở rộng phạm vi điều chỉnh của luật, bổ sung quy định về thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

c) Các giải pháp thực hiện chính sách

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành.
- Giải pháp 2: Bổ sung quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và áp dụng giám sát điện tử để quản lý, giám sát chặt chẽ đối tượng; cụ thể:

- Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Dự kiến sẽ quy định về việc gửi lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; đối tượng bị áp dụng giám sát điện tử, thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Quy định về việc lao động, học tập của người được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Theo đó, dự kiến bổ sung quy định người chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân và viên chức quốc phòng, công nhân công an, người lao động nếu được tiếp tục làm việc tại cơ quan, tổ chức thì được bố trí công việc bảo đảm yêu cầu giám sát, được hưởng tiền lương và chế độ khác phù hợp với công việc mà họ đảm nhiệm, được tính vào thời gian công tác, thời gian tại ngũ theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết việc vắng mặt tại nơi cư trú của người được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Dự kiến sẽ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú cho người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Áp dụng giám sát điện tử phòng ngừa người được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội; quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thi hành giám sát điện tử.

d) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp 2: Bổ sung quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và áp dụng giám sát điện tử để quản lý, giám sát chặt chẽ đối tượng.

- Lý do: Việc lựa chọn giải pháp này sẽ khắc phục được toàn diện những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hiện nay đối với công tác quản lý, giám sát thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và áp dụng các biện pháp để quản lý, giám sát chặt chẽ đối tượng, đồng thời làm giảm số lượng bị can, bị cáo đang bị tạm giam trong các cơ sở giam giữ hiện nay, từ đó giảm gánh nặng chi phí cho ngân sách Nhà nước.

2. Chính sách 2: Nâng cao hiệu quả sử dụng và vận hành mô hình cơ sở giam giữ

a) Mục tiêu của chính sách

- Đảm bảo sự thông suốt, thống nhất trong quản lý thông tin, dữ liệu tại các trại tạm giam, nhà tạm giữ;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ, đầy đủ phục vụ công tác quản lý giam, giữ;

- Đáp ứng tốt hơn các yêu cầu phát hiện, cảnh báo các nguy cơ có thể diễn ra trong trại tạm giam, nhà tạm giữ như người bị tạm giam, tạm giữ trốn, tự tử, mang vật cấm...;

- Đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về đảm bảo tính đặc thù trong thiết kế, xây dựng mô hình cơ sở giam giữ;

- Phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý cơ sở giam giữ và các hoạt động tổ tụng.

b) Nội dung của chính sách

Bổ sung quy định nâng cao hiệu quả sử dụng và vận hành mô hình cơ sở giam giữ.

c) Các giải pháp thực hiện chính sách

- *Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về mô hình trại tạm giam, nhà tạm giữ như Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam hiện hành.*

- *Giải pháp 2: Bổ sung các quy định nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và sử dụng mô hình cơ sở giam giữ*

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định:

- Sửa đổi, bổ sung cơ cấu của nhà tạm giữ, trại tạm giam theo hướng bổ sung thêm một số khu vực quan trọng tại các cơ sở giam giữ như phòng xét xử trực tuyến; trung tâm chỉ huy điều hành.

- Bổ sung quy định: Trên cơ sở thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các bộ có liên quan, Bộ trưởng Bộ Công an quy định về các tiêu chuẩn ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý cơ sở giam giữ đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Bổ sung quy định: Trên cơ sở thống nhất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các bộ có liên quan, Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế và xây dựng các cơ sở giam giữ.

- Bổ sung quy định về nguyên tắc: Cơ sở dữ liệu trong quản lý các cơ sở giam giữ phải đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

d) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- *Giải pháp 2: Bổ sung các quy định nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và sử dụng mô hình cơ sở giam giữ*

- Lý do: Giải pháp này góp phần hoàn thiện pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý giam giữ bền vững theo hướng hiện đại, phục vụ tốt hơn cho mục tiêu bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở giam giữ, tạo khuôn khổ pháp lý cho xây

dựng và vận hành cơ sở giam giữ điện tử, phù hợp với xu hướng chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Chính sách 3: Hoàn thiện các quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn

a) Mục tiêu của chính sách

- Hoàn thiện quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam;

- Hoàn thiện quy định về chế độ quản lý giam giữ đối với người bị tạm giữ, tạm giam;

- Hoàn thiện quy định về chế độ người bị tạm giữ, người bị tạm giam;

- Hoàn thiện quy định về các điều kiện bảo đảm phục vụ quản lý chặt chẽ đối với người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án.

b) Nội dung của chính sách

Hoàn thiện các quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

c) Các giải pháp thực hiện chính sách

- *Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành*

- *Giải pháp 2: Hoàn thiện các quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn*

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định:

- Bổ sung thẩm quyền của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh trong điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam từ các buồng tạm giữ của đồn Biên phòng đến các cơ sở giam giữ trong Công an nhân dân.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm thực hiện ngay các công việc khi tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam, riêng đối với một số nhiệm vụ như lập danh chỉ bản, khám sức khỏe sẽ quy định cụ thể thời hạn thực hiện đảm bảo phù hợp thực tiễn.

- Bổ sung quy định khi tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam cần thực hiện hoạt động thu thập sinh trắc học gồm ảnh khuôn mặt, vân tay, móng mắt, ADN, giọng nói.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về phân loại và tổ chức giam giữ theo hướng bổ sung quy định bố trí theo khu và phân loại đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người bị nhiễm HIV/AIDS và phạm nhân.

- Bổ sung quy định về tiếp nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong trường hợp bị bệnh nặng cần kịp thời điều trị, cứu chữa tại cơ sở y tế theo

hướng người đã có lệnh, quyết định tạm giữ, tạm giam bị thương tích, bệnh nặng cần phải điều trị, cứu chữa tại cơ sở y tế, nếu không sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe hoặc đe dọa đến tính mạng của họ thì cơ quan đang thụ lý vụ án áp giải ngay người đó đến cơ sở y tế và phối hợp với cơ sở giam giữ, cơ sở y tế tổ chức bàn giao, tiếp nhận và quản lý theo quy định.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thực hiện trích xuất người bị tạm giữ, người bị tạm giam: (1) Bỏ quy định về trích xuất người bị tạm giữ, tạm giam phục vụ hoạt động thi hành án; (2) Bổ sung quy định về trích xuất người bị tạm giữ, tạm giam phục vụ công tác giam giữ, tham gia thực hiện giao dịch dân sự; (3) Bổ sung quy định về việc áp giải, quản lý và kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ ăn, ở, sinh hoạt đối với người được trích xuất, trong đó đối với trường hợp thực hiện trích xuất người bị tạm giữ, tạm giam phục vụ công tác xét xử thì không giao cho cơ quan, người có thẩm quyền ra lệnh trích xuất mà người này vẫn thuộc quản lý của cơ quan thực hiện nhiệm vụ áp giải.

- Bổ sung quy định về chuyên giao người bị bắt theo quyết định truy nã cho cơ quan đã ra quyết định truy nã.

- Sửa đổi, bổ sung về định lượng quà là đồ ăn, đồ uống của người bị tạm giữ, người bị tạm giam khi nhận quà của thân nhân theo hướng phù hợp với thực tiễn; bổ sung quy định cụ thể về định mức ăn của người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người nước ngoài.

- Bổ sung quy định cụ thể về chế độ sinh hoạt tinh thần của người bị tạm giữ, người bị tạm giam (cụ thể số lần được cấp phát báo, quy định quyền được sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng tôn giáo).

- Sửa đổi, bổ sung chế độ thăm gặp, tiếp xúc luật sư, người bào chữa, tiếp xúc lãnh sự của người bị tạm giữ, bị tạm giam theo hướng cụ thể hơn các nội dung này để đảm bảo thực hiện thống nhất.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam là phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể hơn chế độ gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu của người chờ chấp hành án phạt tù, người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án; bổ sung quy định mang tính nguyên tắc về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giam giữ đối với người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án; bổ sung quy định mang tính nguyên tắc về điều kiện đảm bảo các điều kiện bảo đảm phục vụ quản lý chặt chẽ đối với người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án;

- Bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu trong quản lý các cơ sở giam giữ.

d) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp 2: Hoàn thiện các quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Lý do: Giải pháp này góp phần hoàn thiện pháp luật về tạm giữ, tạm giam nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành Luật; nâng cao và quy định cụ thể hơn chế độ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị tạm giữ, người bị tạm giam là phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người bị kết án tử hình đang bị tạm giam, chế độ thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự; chế độ khám chữa bệnh của người bị tạm giữ, người bị tạm giam...; hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi cho tổ chức, hoạt động, quản lý nhà nước về thi hành tạm giữ, tạm giam. Những sửa đổi, bổ sung này sẽ nâng cao hiệu quả công tác tạm giữ, tạm giam trong thực tiễn.

V. DỰ KIẾN, NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Để bảo đảm triển khai thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú cần bảo đảm các nguồn lực sau đây:

1. Nguồn lực về tài chính

- Kinh phí để đảm bảo chi phí ban đầu khi mua thiết bị giám sát điện tử, chi phí xây dựng Trung tâm quản lý thiết bị giám sát điện tử, chi phí duy trì hoạt động của các thiết bị có liên quan.

- Kinh phí thiết kế, xây dựng mô hình cơ sở giam giữ ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý cơ sở giam giữ là các nguồn kinh phí hiện có (hệ thống camera, máy tính, cơ sở vật chất...) và kinh phí chi thường xuyên cho công tác quản lý giam giữ đã và đang được thực hiện. Đây là các khoản chi phí cần thiết để nâng cấp, cải thiện rõ rệt chất lượng quản lý tại các cơ sở giam giữ tại Việt Nam. Việc triển khai, áp dụng cần phải có lộ trình từng bước, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước ở từng thời kỳ.

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua; kinh phí nghiên cứu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Để bảo đảm triển khai thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú sau khi được Quốc hội thông qua, về cơ bản, vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện hành, không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Thời gian dự kiến trình Quốc hội khóa XV bổ sung đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội, đồng thời cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10 năm 2024) và xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5 năm 2025).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (2) Đề cương chi tiết dự thảo Luật (3) Báo cáo tổng kết 06 năm thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; (4) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, V03.



Thượng tướng Lương Tam Quang